

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 13/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,719.42	-1.56	-0.09	13,162.20
VN30	1,860.99	-8.39	-0.45	8,200.29
VNMIDCAP	1,789.96	-12.89	-0.71	4,170.18
VNSMALLCAP	1,217.22	-7.20	-0.59	671.07
VN100	1,756.24	-5.09	-0.29	12,370.47
VNALLSHARE	1,733.76	-5.36	-0.31	13,041.53
VNXALLSHARE	2,726.47	-8.93	-0.33	13,192.42
VNCOND	1,863.99	-15.15	-0.81	1,320.04
VNCONS	649.81	-8.93	-1.36	1,108.30
VNENE	828.55	-6.37	-0.76	1,106.08
VNFIN	2,072.94	-5.51	-0.27	5,365.17
VNHEAL	1,611.76	-3.36	-0.21	16.27
VNIND	795.92	-7.06	-0.88	907.52
VNIT	2,963.32	-43.38	-1.44	563.54
VNMAT	1,871.68	-20.99	-1.11	637.24
VNREAL	3,042.20	27.78	0.92	1,834.63
VNUTI	957.01	-0.85	-0.09	177.34
VNDIAMOND	2,158.45	-7.02	-0.32	4,420.27
VNFINLEAD	2,720.61	-1.53	-0.06	5,105.76
VNFINSELECT	2,792.91	-7.62	-0.27	5,252.56
VNMITECH	752.57	-8.51	-1.12	1,798.08
VN50 GROWTH	969.44	-3.16	-0.32	10,048.27
VNDIVIDEND	835.14	-7.90	-0.94	2,374.97
VNSHINE	789.86	-5.84	-0.73	3,262.53
VNSI	3,074.36	-3.96	-0.13	4,360.50
VNX50	3,076.75	-8.74	-0.28	10,476.16

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	528,669,198	10,948
Thỏa thuận	101,378,710	2,289
Tổng	630,047,908	13,238

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	62,755,141	TNC	7.00%	KOS	-6.96%
2	HDB	35,746,038	TPC	6.95%	TCR	-6.80%
3	NVL	31,434,734	VDP	6.92%	SRF	-5.93%
4	PVD	26,279,107	NAV	6.92%	VNG	-5.82%
5	VIX	23,472,179	BCE	6.92%	PHC	-5.51%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	49,411,714	7.84%	63,471,609	10.07%	-14,059,895
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,649	12.45%	2,083	15.73%	-434

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MWG	15,892,500	MWG	1,284,113,360	HDB	1,923,540
2	HDB	7,048,008	FPT	234,496,346	PNJ	1,762,394
3	ACB	4,793,910	VIC	163,735,957	SHB	1,054,006
4	PNJ	4,645,294	HDB	162,020,120	VIB	755,100
5	NVL	4,419,108	TCB	143,221,732	MBB	667,082

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
-----	-------	---------